

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 54, 55, 57, 59, 62, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: **Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh L.**

- Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: **Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh L.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H trở về đoàn tụ nhưng anh B và chị H đã không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H có hai con chung là cháu: A, sinh ngày 03/6/2007 và cháu Q, sinh ngày 14/01/2014.

Anh B và chị H thỏa thuận thống nhất: Giao cháu A và cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu vào tháng 4 năm 2020, vào ngày mùng 5 hàng tháng, gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng của chị H.

[4] Về tài sản chung: Hai đương sự thỏa thuận thống nhất:

+ 01 xe ô tô Mazda 05 chỗ ngồi, sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của anh Nguyễn Thanh B kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

+ 01 mảnh đất, diện tích 90 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 18 – C19, tờ bản đồ số 02 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 587723 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 17/5/2012, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà xây 02 tầng sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của chị Đoàn Thị Thu H kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

+ 01 mảnh đất, diện tích 140 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 21 – O20, tờ bản đồ số 02 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 587724 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 17/5/2012, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của anh Nguyễn Thanh B kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh B và chị Hn thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh B nộp và nộp thay cả phần lệ phí cho chị H. Vậy anh B phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh B đã nộp 300.000 đồng ngày 21/4/2020 theo biên lai số: AA/2010/0004508 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H có hai con chung là cháu: A, sinh ngày 03/6/2007 và cháu Q, sinh ngày 14/01/2014.

Anh Bình và chị Hoàn thỏa thuận thống nhất: Giao cháu A và cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu vào tháng 4 năm 2020, vào ngày mùng 5 hàng tháng, gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng của chị H.

- *Về tài sản chung:* Hai đương sự thỏa thuận thống nhất:

+ 01 xe ô tô Mazda 05 chỗ ngồi, sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của anh Nguyễn Thanh B kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

+ 01 mảnh đất, diện tích 90 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 18 – C19, tờ bản đồ số 02 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 587723 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 17/5/2012, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà xây 02 tầng sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của chị Đoàn Thị Thu H kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

+ 01 mảnh đất, diện tích 140 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 21 – O20, tờ bản đồ số 02 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 587724 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 17/5/2012, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu sẽ thuộc quyền sở hữu riêng của anh Nguyễn Thanh B kể từ ngày có quyết định công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Anh Nguyễn Thanh B và chị Đoàn Thị Thu H mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh B và chị Hn thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh B nộp và nộp thay cả phần lệ phí cho chị H. Vậy anh B phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh B đã nộp 300.000 đồng ngày 21/4/2020 theo biên lai số: AA/2010/0004508 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã Mường So, huyện Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**